

CHÍNH PHỦ

Số: 158/NQ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 5 năm 2025

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các Thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp Chính phủ, tổ chức vào ngày 22 tháng 5 năm 2025,

QUYẾT NGHỊ:

I. Xây dựng và hoàn thiện thể chế là một trong ba đột phá chiến lược, đã được Đảng, Nhà nước tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai quyết liệt trong thời gian qua và đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Công tác xây dựng và thi hành pháp luật được xác định là “đột phá của đột phá”. Đầu tư cho công tác xây dựng pháp luật là đầu tư cho phát triển. Đây cũng là nền tảng vững chắc, lợi thế cạnh tranh, động lực thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, hướng tới xây dựng một hệ thống pháp luật hiện đại, minh bạch, hiệu quả vì nhân dân phục vụ. Chính phủ xác định đổi mới căn bản tư duy xây dựng pháp luật; chuyển từ tư duy “quản lý” sang “phục vụ”, từ “bị động” sang “chủ động”, kiến tạo sự phát triển. Trong đó, tập trung chỉ đạo quán triệt thực hiện nghiêm một số nội dung trọng tâm sau:

1. Cơ quan chủ trì xây dựng luật, pháp lệnh cần xác định “cái gì đã chín đã rõ, được thực tế chứng minh là đúng, đa số đồng tình, ủng hộ” thì luật hoá, áp dụng vào thực tiễn; những vấn đề còn đang biến động, diễn biến phức tạp thì phải tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội. Thực hiện việc xây dựng pháp luật với tinh thần khoa học, tôn trọng thực tiễn, bám sát thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, từng bước tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn. Các quy định pháp luật cần lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, đơn giản, dễ hiểu, dễ thực thi.

2. Quán triệt, thực hiện nghiêm quy định trong việc xây dựng các dự án Luật, Pháp lệnh; yêu cầu cơ quan chủ trì soạn thảo và các cơ quan liên quan chuẩn bị hồ sơ, trình bày Tờ trình một cách khoa học, trong đó thuyết minh đầy đủ, xúc tích, rõ ràng những nội dung cơ bản làm cơ sở cho cơ quan thẩm định, thẩm tra tiếp cận, nghiên cứu, đánh giá và tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, cụ thể như sau:

a) Rà soát kỹ về phân cấp, phân quyền trên cơ sở phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực cho địa phương; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm. Phân cấp, phân quyền phải rõ ràng, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương, tránh chồng chéo, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả và tính thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Tạo động lực mới, tính chủ động cho địa phương.

b) Đối với các dự án Luật, Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung, cần làm rõ: (1) Những quy định kế thừa hoặc lược bỏ, vì sao? (2) Những quy định sửa đổi, hoàn thiện cụ thể, vì sao? (3) Những quy định bổ sung mới, vì sao? (4) Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính là bao nhiêu, vì sao? (5) Những nội dung phân cấp, phân quyền, cụ thể là gì, cho ai, vì sao? (6) Những vấn đề còn ý kiến khác nhau hoặc cần báo cáo Thường trực Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo;

c) Đối với các dự án Luật, Pháp lệnh mới, cần làm rõ các nội dung: (1) Đường lối, chính sách của Đảng được cụ thể hóa như thế nào? (2) Những vấn đề thực tiễn pháp luật chưa quy định là gì? (3) Những vấn đề gì pháp luật đã quy định nhưng chưa phù hợp? (4) Những nội dung vướng mắc cần tháo gỡ là gì? (5) Việc đơn giản hóa, cắt giảm thủ tục hành chính như thế nào? (6) Việc phân cấp, phân quyền như thế nào? (7) Các vấn đề còn ý kiến khác nhau cần trình Thường trực Chính phủ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo theo đúng tinh thần Nghị quyết số 69/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 3 năm 2025.

d) Tham khảo kinh nghiệm quốc tế, lựa chọn tiếp thu phù hợp với đặc điểm, điều kiện của Việt Nam. Tham vấn các chuyên gia, nhà khoa học, người làm công tác thực tiễn; lấy ý kiến đối tượng tác động. Đẩy mạnh truyền thông chính sách để tạo sự đồng thuận trong xây dựng và thực thi pháp luật; phối hợp hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan của Đảng, cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong hoàn thiện chính sách.

II. Tại Phiên họp ngày 22 tháng 5 năm 2025, Chính phủ thảo luận, cho ý kiến đối với các dự án Luật, Hồ sơ chính sách Luật: dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi); Hồ sơ chính sách Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi); Hồ sơ chính sách

Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi); Hồ sơ chính sách Luật Dân số; Hồ sơ chính sách Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) và Nội dung hướng dẫn xây dựng, hoàn thiện các nghị định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

Chính phủ quyết nghị các nội dung như sau:

1. Về dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú:

a) Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ động, tích cực trong việc chuẩn bị, xây dựng dự án Luật trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã nghiêm túc tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ. Dự án Luật được chuẩn bị kỹ, có chất lượng, bảo đảm bám sát 03 nội dung chính sách được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2024. Thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ quyền con người, quyền công dân; chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả phòng ngừa và đảm bảo tính nhân đạo trong việc thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú; góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

b) Bộ Công an khẩn trương tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, kết luận của Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm yêu cầu sau:

- Rà soát các quy định của dự thảo Luật, bảo đảm bám sát chủ trương của Đảng, nhất là các Nghị quyết, Kết luận mới ban hành¹; đồng bộ với hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; thống nhất với các dự án luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung² tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV.

- Nghiên cứu quy định tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý người bị tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; phân cấp, phân quyền, nhất là cho cấp cơ sở trong giải quyết các thủ tục liên quan; cải cách triệt để thủ tục hành chính.

¹ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...

² Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức tòa án nhân dân, Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân...

- Về một số vấn đề cụ thể:

+ Về quy định đối với vấn đề chế độ nhận quà: Nghiên cứu quy định theo hướng giao Bộ Công an quy định cụ thể, bảo đảm linh hoạt theo tính chất vụ án, tội phạm.

+ Việc ứng dụng công nghệ trong quản lý người bị tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú: Đề nghị quy định về nguyên tắc trong Luật và giao Bộ Công an quy định hướng dẫn cụ thể.

c) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2025).

2. Về dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi):

a) Chính phủ đánh giá cao Bộ Công an đã chủ động, tích cực trong việc chuẩn bị, xây dựng dự án Luật trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đã nghiêm túc tiếp thu và giải trình đầy đủ ý kiến của Thành viên Chính phủ. Dự án Luật được chuẩn bị kỹ, có chất lượng, bảo đảm bám sát 02 nội dung chính sách được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 240/NQ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2024. Thống nhất sự cần thiết xây dựng dự án Luật Thi hành án hình sự (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ quyền con người, quyền công dân; chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc giáo dục, cải tạo người phạm tội; góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

b) Bộ Công an khẩn trương tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, kết luận của Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật bảo đảm yêu cầu sau:

- Rà soát các quy định của dự thảo Luật, bảo đảm bám sát chủ trương của Đảng, nhất là các Nghị quyết, Kết luận mới ban hành³; đồng bộ trong hệ thống pháp luật, phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; thống

³ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về “Hội nhập quốc tế trong tình hình mới”; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị...

nhất với các dự án luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung⁴ tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, nhất là cho cấp cơ sở trong giải quyết các thủ tục liên quan; cải cách triệt để thủ tục hành chính. Quy định nội dung mang tính nguyên tắc trong Luật để bảo đảm tính ổn định. Giao Chính phủ, Bộ Công an và cơ quan liên quan quy định nội dung chi tiết theo thẩm quyền để bảo đảm tính linh hoạt.

- Bảo đảm các quy định tại dự thảo Luật thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, cho phạm nhân cơ hội hướng thiện, khắc phục hậu quả phạm tội; được tiếp cận bình đẳng với y tế, giáo dục; có điều kiện phát huy năng khiếu, sáng tạo của bản thân.

- Về một số vấn đề cụ thể:

- + Việc hiến mô, tạng: Nghiên cứu quy định theo hướng khuyến khích phạm nhân hiến mô, tạng bảo đảm chặt chẽ, phù hợp với các điều ước, thông lệ quốc tế, đặc biệt là về nhân quyền, không để các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc chống phá.

- + Việc bỏ quy định trại giam nhận tiền, tài sản mà phạm nhân, thân nhân của phạm nhân tự nguyện nộp tại trại giam để thi hành án: Cần nhắc quy định phù hợp, linh hoạt, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của phạm nhân, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phạm nhân, thân nhân của phạm nhân, tránh phát sinh tiêu cực.

- + Về việc tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam: Đề nghị tổ chức sơ kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm mô hình tổ chức hoạt động lao động, hướng nghiệp, dạy nghề cho phạm nhân ngoài trại giam. Trên cơ sở đó, đề xuất quy định việc tổ chức lao động cho phạm nhân ngoài trại giam trong dự thảo Luật.

c) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với dự án Luật tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2025).

3. Về Hồ sơ chính sách Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi):

a) Chính phủ đánh giá cao Bộ Tài chính đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, lập Hồ sơ chính sách Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật Tiết kiệm, chống lãng phí để

⁴ Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tổ chức tòa án nhân dân, Luật Tổ chức viện kiểm sát nhân dân...

kịp thời thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tiết kiệm, chống lãng phí trong thời gian qua.

b) Cơ bản đồng ý với 03 chính sách do Bộ Tài chính đề xuất. Bộ Tài chính nghiên cứu tiếp thu tối đa ý kiến của Chính phủ, các Thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan, hoàn thiện các chính sách bảo đảm yêu cầu sau:

- Tiếp tục rà soát, thể chế hóa các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng về tiết kiệm, chống lãng phí mới được ban hành trong thời gian qua, trong đó, đặc biệt chú trọng đến Hướng dẫn số 63-HD/BCĐTW ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực về một số nội dung trọng tâm công tác phòng chống lãng phí, Chỉ thị số 43-CT/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thành pháp luật của Nhà nước.

- Nghiên cứu, rà soát kỹ các hành vi lãng phí dự kiến quy định, cùng với cơ chế giám sát, kiểm tra, thanh tra, chế tài xử lý đủ mạnh có tính răn đe cao và tăng cường phân cấp, phân quyền bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Đầu tư công; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Đất đai và các luật về quản lý, sử dụng tài nguyên; Bộ luật Hình sự; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Cán bộ, công chức; Luật Viên chức và pháp luật có liên quan.

c) Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ chính sách Luật Tiết kiệm, chống lãng phí (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội và trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2025).

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chỉ đạo xây dựng dự án Luật này.

4. Về Hồ sơ chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi):

a) Chính phủ đánh giá cao Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan xây dựng, lập Hồ sơ chính sách Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) và trình Chính phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất sự cần thiết sửa đổi Luật An toàn thực phẩm nhằm thể chế hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về quản lý an toàn thực phẩm trong tình hình mới, cụ thể hóa các quy định về quản lý cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, sản phẩm

thực phẩm theo hướng quản lý dựa trên nguy cơ và tạo điều kiện môi trường đầu tư kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

b) Bộ Y tế nghiên cứu, tiếp thu tối đa ý kiến của Chính phủ, các Thành viên Chính phủ và hoàn thiện các chính sách bảo đảm yêu cầu sau:

- Tiếp tục rà soát, thể chế hóa các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, quy định của Hiến pháp... Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, tháo gỡ các vướng mắc, bất cập, bảo đảm phù hợp thực tiễn, thông lệ quốc tế.

- Sửa đổi Luật An toàn thực phẩm theo hướng áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro, chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm đối với các sản phẩm ít nguy cơ. Áp dụng và triển khai mạnh mẽ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử đối với đăng ký, công bố thực phẩm, đối với các sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao, sử dụng sai mục đích, chứa chất cấm... cần phải kiểm soát đặc biệt và quy định cụ thể. Cơ bản nhất trí với mục tiêu, nội dung của 05 chính sách.

- Về Chính sách 1: Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến để áp dụng thực tiễn mô hình quản lý, trong đó đặc biệt bắt buộc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến đối với một số sản phẩm thực phẩm có nguy cơ cao.

- Về Chính sách 2: Đề nghị Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, các cơ quan phối hợp chặt chẽ với cơ quan chủ trì xây dựng đề rà soát bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tập trung một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm tại Trung ương; phân định rõ thẩm quyền, phân cấp trách nhiệm cho địa phương; tiếp tục nghiên cứu, đánh giá mô hình tổ chức quản lý an toàn thực phẩm của các nước trên thế giới và khu vực.

- Về Chính sách 3: Phối hợp với các Bộ có liên quan đảm bảo xây dựng chính sách hiệu quả, tránh buông lỏng quản lý nhưng cũng tạo điều kiện tối đa cho doanh nghiệp. Rà soát kỹ để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các quy định không cần thiết, gây khó khăn, cản trở, trong đó lưu ý những Thủ tục hành chính mới như: Bổ sung quy định đăng ký công bố và tự công bố sản phẩm, trong đó quy định thời hạn là 5 năm. Tăng cường hậu kiểm, giám sát chất lượng sản phẩm, đảm bảo sản phẩm lưu hành trên thị trường đáp ứng các quy định của pháp luật.

- Về Chính sách 4: Đảm bảo giảm thiểu số lượng các lô hàng nhập khẩu phải kiểm tra tại cửa khẩu, giảm thời gian kiểm tra đối với từng lô hàng.

- Về Chính sách 5: Đề nghị kiểm soát chặt các sản phẩm có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng bằng các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, an toàn hóa chất và các quy định khác có liên quan.

c) Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan khẩn trương hoàn thiện Hồ sơ chính sách Luật An toàn

thực phẩm (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ trưởng Bộ Y tế thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội và trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2025).

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chỉ đạo xây dựng dự án Luật này.

5. Về Hồ sơ chính sách Luật Dân số:

a) Chính phủ đánh giá cao Bộ Y tế đã tích cực, khẩn trương, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng, lập Hồ sơ chính sách Luật Dân số theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết xây dựng dự án Luật nhằm thể chế hóa các đường lối chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, đặc biệt tại Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc trong giai đoạn mới; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 04 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới... nhằm khắc phục được những vấn đề của thực tiễn; những tồn tại, hạn chế, bất cập của các quy định pháp luật hiện hành về dân số; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác dân số.

b) Cơ bản đồng ý với 04 chính sách do Bộ Y tế đề xuất. Bộ Y tế tiếp thu tối đa ý kiến của Chính phủ, các Thành viên Chính phủ để hoàn thiện các chính sách bảo đảm yêu cầu sau:

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát bám sát Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị liên quan đến công tác dân số, đặc biệt Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 04 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW.

- Kịp thời nghiên cứu, bổ sung để quy phạm hóa chính sách nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; những bất cập, tồn tại hạn chế của các quy định hiện hành về dân số.

- Bộ Y tế phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu để đề xuất chính sách bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với nội dung chính sách đã được quy

phạm hóa trong các dự án Luật khác liên quan đang trình tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV.

c) Giao Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các cơ quan liên quan hoàn thiện Hồ sơ chính sách Luật Dân số theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Quốc hội dự án luật cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2025).

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chỉ đạo xây dựng dự án Luật này.

6. Về Hồ sơ chính sách Luật Giám định tư pháp (sửa đổi):

a) Chính phủ đánh giá cao Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, lập Hồ sơ chính sách Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Thống nhất về sự cần thiết phải sửa đổi toàn diện Luật Giám định tư pháp nhằm tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về cải cách tư pháp, đấu tranh, phòng, chống tham nhũng, lãng phí⁵; khắc phục những hạn chế, bất cập trong tổ chức, hoạt động giám định tư pháp, góp phần giải quyết các vụ án kịp thời, khách quan, nâng cao chất lượng hoạt động tố tụng.

b) Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến của Chính phủ, ý kiến của Thành viên Chính phủ, hoàn thiện các chính sách bảo đảm yêu cầu sau:

- Thể chế hóa đầy đủ các chủ trương của Đảng về cải cách tư pháp, đổi mới tổ chức và hoạt động giám định tư pháp; phù hợp với Hiến pháp, pháp luật có liên quan.

- Rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các quy định của Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan; phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; bảo đảm tính hợp lý, khả thi, hiệu quả.

- Về Chính sách 1 (Phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp): Cơ bản thống nhất với nội dung chính sách. Bộ Tư pháp tiếp tục nghiên cứu về việc mở rộng phạm vi thành lập Văn phòng giám định tư pháp mà hoạt động tố tụng và xã hội có nhu cầu (xem như một nghề trong xã hội); đề xuất bổ sung các chế độ, chính sách ưu đãi để giữ và thu hút người làm giám

⁵ Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 (“Hoàn thiện chế định giám định tư pháp...”); Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (“Tiếp tục hoàn thiện cơ chế huy động nguồn lực để xã hội hóa và phát triển các lĩnh vực... giám định tư pháp; xây dựng đội ngũ hành nghề... giám định tư pháp đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng, hoạt động chuyên nghiệp, tuân thủ pháp luật và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội”).

định trong các lĩnh vực giám định chuyên trách; nghiên cứu cơ chế bảo vệ, miễn trừ trách nhiệm đối với giám định viên. Tiếp tục nghiên cứu mở rộng thẩm quyền của tổ chức giám định tư pháp chuyên trách trong quá trình xây dựng dự án Luật bảo đảm phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy của Đảng.

- Về Chính sách 2 (Nâng cao chất lượng, hiệu quả trung cầu và thực hiện giám định tư pháp): “Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát, nghiên cứu các vướng mắc, tồn tại trong công tác này (về quy trình, kinh phí chi trả...) để đề xuất quy định phù hợp, cụ thể, nâng cao hiệu quả của hoạt động giám định tư pháp”; tăng cường trách nhiệm và phân định rõ hơn thẩm quyền của cơ quan trung cầu giám định, cơ quan tiếp nhận trung cầu giám định, người thực hiện giám định góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giám định tư pháp, trong đó Nhà nước cần bố trí kinh phí thực hiện.

- Về Chính sách 3 (Tăng cường trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước và cơ quan tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp): Bộ Tư pháp tiếp tục rà soát thẩm quyền, trách nhiệm, lĩnh vực giám định giữa các cơ quan để có quy định rõ, khả thi nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với công tác giám định tư pháp, bảo đảm phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước về giám định tư pháp và cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp Trung ương; khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh trong tiếp nhận và thực hiện giám định, gây ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết các vụ án, đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng chuyên môn của tổ chức giám định đối với vụ việc khó, phức tạp.

c) Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện Hồ sơ chính sách Luật Giám định tư pháp (sửa đổi) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự án Luật này vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV (tháng 10 năm 2025) theo trình tự, thủ tục rút gọn.

d) Phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chỉ đạo xây dựng dự án Luật này.

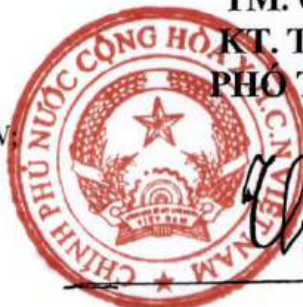
7. Chính phủ thống nhất thông qua nội dung hướng dẫn xây dựng, hoàn thiện các nghị định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền gắn với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp do Bộ Tư pháp trình (Báo cáo số 242/BC-BTP ngày 21 tháng 5 năm 2025 và Công văn số 2862/BTP-PLSHC ngày 22 tháng 5 năm 2025); giao Bộ Tư pháp tiếp tục hướng dẫn các bộ, cơ quan ngang bộ trong quá trình góp ý, thẩm định các dự thảo nghị định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền; bảo đảm các nguyên tắc phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức

chính quyền địa phương và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền, bảo đảm tiến độ và chất lượng của văn bản.

8. Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ tập trung chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, pháp luật và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, PL (3b)



**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Lê Thành Long